

Bản án số: 12/2022/HSST

Ngày: 20-4-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tạ Văn Tuyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hạnh; bà Dương Thị Thắm.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2022/TLST-HS ngày 31/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 06/4/2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn B - Sinh năm: 1990; sinh trú quán: Thôn Ngoại 1, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Dương Thị M; có vợ là Trương Thị Gi và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2022 đến nay - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trương Thị Gi - Sinh năm 1993 - Địa chỉ: Thôn Ngoại 1, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người chứng kiến: Chị Mai Thị L - Sinh năm 1980 - Địa chỉ: Thôn Tri Thiện 3, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 14/01/2022, trong quá trình tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, tại đoạn đường liên xã Th – Tr, thuộc địa phận thôn Tri Thiện 3, xã Th, huyện N, Công an xã Th đã phát hiện Phạm Văn B, sinh năm 1990, ở thôn Ngoại 1, xã G, huyện N có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi áo khoác bên trái Phạm Văn B đang mặc trên người có 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 gói nilon màu đen, bên trong có 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể và 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất màu trắng dạng cục vụn. Phạm Văn B khai nhận đó là ma túy vừa mua để sử dụng. Công an xã Th đã báo cáo Cơ quan CSĐT

Công an huyện Nga Sơn phối hợp giải quyết theo quy định. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã tiến hành lập B bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn B về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 01 gói nilon màu đen bên trong có 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể và 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất màu trắng dạng cục vụn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 xem mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS 36G1-276.70.

Ngày 14/01/2022, Cơ quan CSĐT ra Quyết định trưng cầu giám định số 09/QĐ-CSĐT trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định chất màu trắng, dạng tinh thể bên trong 01 túi nilon trong suốt; chất màu trắng, dạng cục vụn bên trong gói giấy màu trắng, tất cả đều được gói bên trong 01 gói nilon màu đen. Gói nilon đen được niêm phong bằng một phong bì thư viền xanh đỏ, dán kín các mép, ghim bốn góc. Trên phần mép dán có chữ ký, họ tên của các ông bà: Trần Minh H, Nguyễn Văn M, Mai N Đ, Nguyễn Văn Đ, Mai Thị L, Phạm Văn B và các dấu hình tròn của Công an xã Th, Công an huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Mặt trước, phong bì ghi dòng chữ “quả tang”.

Tại Kết luận giám định số 461/PC09 ngày 18/01/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,125g (không phải một hai lăm gam), loại: Methamphetamine.

- Chất màu trắng dạng cục vụn của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,058g (không phải không năm tám gam), loại: Heroine.

Như vậy, tổng khối lượng 02 chất ma túy (Methamphetamine và Heroine) B tàng trữ trái phép là 0,183g (không phải một tám ba gam).

Quá trình điều tra, Phạm Văn B khai về nguồn gốc ma túy B tàng trữ trái phép do B là người sử dụng trái phép chất ma túy nên thường tìm mua ma túy về sử dụng, thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Khoảng 09 giờ sáng ngày 14/01/2022, người bạn xã hội tên N gọi điện thoại cho B hỏi có sử dụng ma túy không, N cho một tý (ý là ma túy) và bảo B nếu có tiền thì đưa cho N 100.000đ, N đưa ma túy cho mà sử dụng. Đến 11 giờ 30 phút, B đến nhà N gặp N đưa cho N 100.000đ. B hỏi xin thuốc thì N đưa cho B một bao thuốc lá Thăng Long và bảo “đồ” đang ở trong đó. B hiểu là ma túy đang ở bên trong bao thuốc lá nên cầm bỏ vào túi áo khoác rồi ra về. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã điều tra làm rõ người nam giới tên N đó là: Đặng Bá N (sinh năm 1980, ở thôn Tri Thiện 3, xã Th). Quá trình điều tra, Đặng Bá N trình bày bản thân có quen biết xã hội với B vì trước đây đã từng sử dụng ma túy cùng nhau, nhưng N không bán ma túy cho B ngày 14/01/2022. Kết quả đối chất ngày 09/3/2022 không đủ căn cứ xác định số ma túy B tàng trữ trái phép ngày 14/01/2022 là của N bán cho B. Cơ quan CSĐT tiếp tục điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng còn lại hiện đang được bảo quản chờ xử lý gồm:

- Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,095g (không phải không chín năm gam) chất màu trắng dạng tinh thể; 0,036g (không phải không ba sáu gam) chất màu trắng dạng cục vụn là các mẫu vật hoàn lại sau giám định;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6, màu xanh đen, đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS 36G1-276.70, đã qua sử dụng.

Từ những hành vi trên, Cáo trạng số 15/CT-VKSNS-MT ngày 28/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Phạm Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 15 tháng đến 18 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/01/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,095g (không phẩy không chín năm gam) chất màu trắng dạng tinh thể; 0,036g (không phẩy không ba sáu gam) chất màu trắng dạng cục vụn là các mẫu vật hoàn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6, màu xanh đen, đã qua sử dụng; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS 36G1-276.70, đã qua sử dụng cho chị Trương Thị Gi.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Là người sử dụng trái phép chất ma túy, trưa ngày 14/01/2022, Phạm Văn B mua của một người nam giới không rõ tên tuổi, địa chỉ 02 gói ma túy gồm: 01 gói khối lượng 0,125g (không phẩy một hai lăm gam), loại Methamphetamine và 01 gói khối lượng 0,058g (không phẩy không năm tám gam), loại Heroine giá 100.000đ. B cất giữ tàng trữ trái phép trong người để sử dụng. Tổng khối lượng 02 chất ma túy Phạm Văn B tàng trữ trái phép là 0,183g (không phẩy một tám ba gam) tương đương khối lượng chất ma túy Methamphetamine hoặc Heroine quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS do đó Phạm Văn B phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Phạm Văn B là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ về hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội, đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; đây còn là mối hiểm họa làm suy đồi đạo đức, lối sống, gây nguy hại cho thể chất lẫn tinh thần của con người và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

- Về nhân thân: Bản thân bị cáo Phạm Văn B là người sử dụng ma túy.
- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt:

Từ những nhận xét trên HĐXX nghĩ cần lên cho bị cáo mức án nghiêm, bị cáo là người sử dụng ma túy, có nhân thân xấu nên cần lên hình phạt tù giam cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, cần cân nhắc đến tình tiết giảm nhẹ nêu trên để quyết định mức hình phạt phù hợp cho bị cáo.

Bị cáo nghề nghiệp tự do, mức thu nhập không ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,095g (không phải không chín năm gam) chất màu trắng dạng tinh thể; 0,036g (không phải không ba sáu gam) chất màu trắng dạng cục vụn là các mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6, màu xanh đen, đã qua sử dụng của bị cáo B sử dụng để liên lạc mua ma túy để tàng trữ, cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS 36G1-276.70, đã qua sử dụng phần lớn số tiền mua xe là của vợ bị cáo là chị Trương Thị Gi (chị có đơn đề nghị và có xác nhận của Công an xã Nga Giáp), đây là phương tiện chính của gia đình bị cáo, bị cáo B sử dụng đi mua ma túy chị Gi không biết, chị Gi đề nghị được nhận lại, cần trả lại cho chị Gi.

[6] Tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

Bản cáo trạng, Quyết định truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với bị cáo, trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

Trong hồ sơ vụ án, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều tuân thủ theo quy định của BLTTHS tại Điều 37, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên và Điều 42 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn B phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

+ Căn cứ vào: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

+ Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn B 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 14/01/2022.

+ Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định gồm: 0,095g (không phải không chín năm gam) chất màu trắng dạng tinh thể; 0,036g (không phải không ba sáu gam) chất màu trắng dạng cục vụn;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6, màu xanh đen, đã qua sử dụng.

Trả lại cho chị Trương Thị Gi 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS 36G1-276.70, đã qua sử dụng.

*(Theo B bản giao, nhận vật chứng ngày 30/3/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn).*

+ Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn B phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

+ Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 BLTTHS: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; chị Gi có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Công an huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Văn Tuyền**